TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 07-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Ông Cao Văn Thịnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:108/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân Đ , sinh năm 1997 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã G, huyện Ty, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2018 bị Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; tạm giam từ ngày 14-9-2020 đến nay; "có mặt".

2. Nguyễn Văn H , sinh năm 1992 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã G, huyện Ty, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Phùng Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 14-9- 2020 đến nay; "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H*: Bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; "có mặt".

- *Bị hại*:

+ Bà Đỗ Thị Hồng S, sinh năm 1955; địa chỉ: xóm 5 xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

+ Chị Trần Thị D, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 23 xã T, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 12 xã Giao T1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người làm chứng*:

Ông Ngô Xuân Ng; "vắng mặt".

Bà Nguyễn Thị P; "vắng mặt".

Bà Phùng Thị T; "vắng mặt".

Bà Trần Thị T; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đượctóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 08-9-2020, Trần Xuân Đ đi bộ sang nhà Nguyễn Văn H mục đích để rủ H đi lòng vòng xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, H đồng ý. H lấy xe máy BKS 18GA-002.11 của gia đình chở Đ đi, khi đi đến xóm X, xã Giao Xuân, Đ phát hiện thấy trong nhà bà Nguyễn Thị Pcó chị Trần Thị D là con gái bà Pđang bế con ở võng, tay cầm chiếc điện thoại di động. Đ nảy sinh ý định vào giật điện thoại của chị D nên Đ bảo H quay xe lại. Khi H dừng xe trước cổng nhà bà P, Đ xuống xe còn H đi xe cách đó khoảng 35m đứng chờ. Đ đi bộ vào nhà bà P. Khi vào nhà không thấy chị D, Đ phát hiện có 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc Nokia 5.3 và 01 chiếc Huawei CAML 21 màn hình cảm ứng của chị D để ở phòng không có người trông coi. Đ trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên và chạy ra xe chỗ H chờ sau đó cả hai lên xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại, H chở Đ đến quán sửa chữa điện thoại của anh Đỗ Văn T. Khi đến nơi, H đứng ở ngoài còn Đ đi vào trong cửa hàng nhờ anh T phá khóa máy. Đ nói với anh T là điện thoại do trẻ con nghịch nên không lấy được mật khẩu. Anh T đồng ý và nói phải chờ lâu. Đ hỏi nếu bán 02 chiếc điện thoại được bao nhiêu tiền, anh T nói là khoảng 1.200.000 đồng và Đ nói với anh T có việc nên cần tiền nên hỏi vay anh T 1.200.000 đồng và bảo mai đến lấy điện thoại sẽ trả. Anh T đồng ý

và đưa tiền cho Đang. Sau đó Đang, H lấy 200.000 đồng đi mua ma túy cùng sử dụng, số tiền còn lại cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10-9-2020, Đ tiếp tục sang nhà H và rủ H đi xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, H đồng ý. H lấy xe máy BKS 18GA-002.11 của gia đình chở Đ đi. Khi đến khu vực xóm 5 xã H phát hiện bà Đỗ Thị Hồng S Đ nằm võng trong nhà, tay cầm chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J3 màu vàng Gold, có ốp lưng bằng nhựa dẻo in hình con bướm và hoa hồng nên Đ nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại của bà S. Đ bảo H quay xe lại và đi qua nhà bà S khoảng 30m, Đ bảo Hòan dừng xe và chờ, còn Đ đi bộ vào trong nhà bà S giật chiếc điện thoại trên tay của bà S rồi chạy ra xe chỗ H chờ cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại của bà S, Đ và H đi xuống cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Văn T. Trên đường đi, Đ tháo sim điện hoại và ốp lưng điện thoại vứt đi. Khi đến cửa hàng, H vào bán chiếc điện thoại trên cho anh T với giá 500.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại H và Đ đi mua 200.000 đồng ma túy cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại cùng nhau tiêu xài hết

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã thu giữ của Đỗ Văn T 03 chiếc điện thoại di động gồm có: 01 chiếc Nokia 5.3 màu đen có ốp nhựa dẻo màu trắng, 01 chiếc Huawei CAML 21, 01 Sam sung Galaxy J3 màu vàng Gold; thu giữ của Nguyễn Văn H 01 xe máy nhãn hiệu Cup, BKS 18GA-002.11 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; thu giữ của Trần Xuân Đ 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng.

Ngày 16-9-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đinh giá xác định:

"- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.3, màn hình cảm ứng màu đen, kèm theo ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.268.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại Huawei CAM L21àn hình cảm ứng lưng màu xanh, mặt kính phía trước màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 600.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 màu vàng Gold màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 960.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại bằng máy nhựa dẻo màu trắng, có in hình bông hoa hồng và con bướm cho điện thoại Samsung Galaxy J3 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 10.000 đồng." .

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 24-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Xuân Đ và Nguyễn Văn H về tội

về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Trần Xuân Đ và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và " Cướp giật tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt: xử phạt bị cáo Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt: xử phạt bị cáo H từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus thu giữ của Trần Xuân Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel thu giữ của Nguyễn Văn Hoàn.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo H không bào chữa và tranh luận gì.

Trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết quả định giá tài sản như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09-9-2020, Trần Xuân Đ đã có hành vi rủ Nguyễn Văn H đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. H đồng ý và điều khiển xe máy BKS 18GA-00211chở Đang. Khi tới nhà bà Nguyễn Thị Pở xóm Xuân Hoành xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Đ đã có hành vi đi bộ vào nhà bà Ptrộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của chị Trần Thị D trị giá 2.868.000 đồng rồi nhanh chóng chạy ra xe chỗ H chờ sau đó cả hai lên xe tẩu thoát. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10-9-2020, H tiếp tục có hành vi điều khiển xe máy BKS 18GA-00211 chở Đ đi xem có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi đến nhà bà Đỗ Thị Hồng S ở xóm 5 xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Đ đã có hành vi đi bộ vào trong nhà giật 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J3 trị giá 970.000 đồng trên tay của bà S Đ nằm võng rồi chạy ra xe máy chỗ H chờ rồi cả hai nhanh chóng thoát.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 và tội "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố các bị cáo Trần Xuân Đ và Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trần Xuân Đ là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; Nguyễn Văn H là người thực hành tích cực: điều khiển xe máy chở Đ và cảnh giới cho Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động tới gia đình khắc phục hậu quả; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo H thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có H cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị D đã nhận lại 01 chiếc Nokia 5.3, 01 chiếc Huawei CAML 21 và bà Đỗ Thị Hồng S đã nhận lại 01 Sam sung Galaxy J3 không yêu cầu gì thêm; g ia đình các bị cáo đã trả lại cho anh Đỗ Văn T số tiền 1.700.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì khác và gia đình bị cáo Đang, H không yêu cầu 2 bị cáo phải bồi H số tiền đã bỏ ra bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus thu giữ của Trần Xuân Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel thu giữ của Nguyễn Văn Hoàn; Nhận thấy, Đ và H đã dùng điện thoại để liên lạc rủ nhau đi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc xe máy Daelimikd, BKS 18GA-002.11 thu giữ của Nguyễn Văn Hoàn; quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên của bà Phùng Thị Thơm là mẹ đẻ của Hoàn, khi H lấy xe để chở Đ đi trộm cắp và cướp giật tài sản bà Thơm không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại chiếc xe cho bà Thơm là phù hợp.

[10] Anh Đỗ Văn T đã có hành vi phá khóa 02 chiếc điện thoại do Đ và H trộm và có hành vi mua 01 chiếc điện thoại do Đ và H cướp giật mà có. Tuy nhiên khi phá khóa 02 chiếc điện thoại và mua 01 chiếc điện thoại và mua 01 chiếc điện thoại của H và Đang, anh T không biết đó là tài sản do Đ và H trộm cắp và cướp giật nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[11] Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn H mua để H và Đ sử dụng. H khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đi đường ở xã Giao Xuân,

huyện Giao Thủy. Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho H không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Xuân Đ và Nguyễn Văn Hoàn, Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Trần Xuân Đang, Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Trần Xuân Đang, Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản"; xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 01 (một) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù.

3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Trần Xuân Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày14 tháng 9 năm 2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus thu giữ của Trần Xuân Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel thu giữ của Nguyễn Văn H (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Xuân Đ và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Xuân;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền